

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1205/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;
2. Ông Trần Văn Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3672/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Minh P, địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Yamaguchi H, địa chỉ: Số X, đường Y, Japan (Nhật Bản) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn – ông Hà Minh P thì: Ông và bà Yamaguchi H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 564, quyển số 03, ngày 21/02/2002. Thời gian đầu, Ông và bà Yamaguchi H chung sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn về ăn uống, sinh hoạt hàng ngày, về quan điểm sống, về công việc. Đến năm 2010 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng và vợ chồng ly thân đến nay. Do không còn tình cảm với bà Yamaguchi H, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Ông khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Yamaguchi H.

Về con chung: Ông và bà Yamaguchi H có 01 con chung là Hà Nhật M, giới tính: Nữ, sinh ngày 08/9/2004. Ông yêu cầu giao con chung cho bà Yamaguchi H

trực tiếp nuôi. Ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho tới khi Hà Nhật M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Ông.

Tại Bản tự khai của bà Yamaguchi H đã được Sở ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/6/2020, bà Yamaguchi H thống nhất với lời trình bày của ông Hà Minh P về hôn nhân, con chung và tài sản chung. Bà đồng ý ly hôn ông Hà Minh P.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Hà Nhật M, giới tính: Nữ, sinh ngày 08/9/2004, đồng ý ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho tới khi Hà Nhật M đủ 18 tuổi.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2, Điều 37; Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H là hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của hai bên đương sự thì hai người thường xuyên mâu thuẫn với nhau do có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể tiếp tục, hai người sống ở hai nơi khác nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Hà Minh P yêu cầu ly hôn bà Yamaguchi H. Bà Yamaguchi H cũng đồng ý ly hôn ông Hà Minh P nên căn cứ vào Khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Minh P. Về con chung: Ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thống nhất giao con chung là Hà Nhật M, sinh ngày 08/9/2004 cho bà Yamaguchi H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Hà Nhật M có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ; ông Hà Minh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho tới khi Hà Nhật M đủ 18 tuổi, do sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thống nhất trình bày không có tài sản chung nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hà Minh P khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Yamaguchi H đang cư trú tại Nhật Bản, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ

thẩm của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điểm a, Khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Hà Minh P có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải; ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 4, Điều 207 và Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 564, quyển số 03, ngày 21/02/2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân giữa ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H là hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thì trong thời kỳ hôn nhân vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống; thường xuyên xảy ra tranh chấp, không thể hòa giải được; tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên đều đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Hà Minh P có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thống nhất trình bày có 01 con chung là Hà Nhật M, giới tính: Nữ, sinh ngày 08/9/2004. Ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Yamaguchi H trực tiếp nuôi; Ông Hà Minh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho tới khi Hà Nhật M đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Khoản 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì do ông Hà Minh P khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông Hà Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; do ông Hà Minh P và bà Yamaguchi H thống nhất thỏa thuận ông Hà Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hà Nhật M mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng nên ông Hà Minh P còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Do đó, ông Hà Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4, Điều 147; Khoản 4, Điều 207; Khoản 1, Điều 273; Khoản 1, Khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 19; Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Ông Hà Minh P được ly hôn bà Yamaguchi H.

2. Về con chung: Giao trẻ Hà Nhật M, giới tính: Nữ, sinh ngày 08/9/2004 cho bà Yamaguchi H trực tiếp nuôi. Ông Hà Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng, thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Hà Nhật M đã thành niên và không thuộc trường hợp: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Hà Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hà Nhật M, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Minh P phải chịu 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045868 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hà Minh P còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với ông Hà Minh P và 01 (một) tháng đối với bà Yamaguchi H kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (TM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh